

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 28/4/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư.
Ông Trịnh Công Kiều.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 30/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 15/4/2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trọng H;** sinh năm 1989 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Th, xã Th, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng C và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 530/2016/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 07/3/2018; theo bản án số 15/2020/HSST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2020 đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn C;** sinh năm 1986 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Th, xã Th, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị X; vợ: Lê Thị H và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Th, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20^h ngày 18/01/2020 Nguyễn Trọng H đi bộ từ nhà ra cổng làng thì gặp Nguyễn Văn C. H rủ C đến nhà ông Nguyễn Văn L trộm cắp tài sản, C đồng ý. Sau đó H và C đi bộ đến nhà ông L, đến nơi cả hai phát hiện thấy nhà ông L đi vắng, cửa nhà đóng nhưng không khóa. H liền đi vào hè và mở chốt cửa đi vào trong nhà, còn C đứng ngoài sân cảnh giới. H phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu VIETTHAI (chưa gắn biển số) và không có chìa khóa. Thấy vậy, H liền dắt chiếc xe máy ra ngoài sân, C đi đến khép cổng nhà ông L lại. H dắt xe đi trước còn C đẩy xe phía sau đi theo đường mương 10 xã hướng từ xã Th đi xã Đ. Khi đến gần Trường THPT Hậu Lộc 3 cả hai dừng lại kiểm tra xe thì phát hiện dây điện phía đầu xe bị đứt, H nối dây điện lại và khởi động xe nổ máy được, lúc này C nói “thôi chú cứ cầm xe đi đi, có gì gọi điện sau” nói xong C đi bộ về còn H điều khiển xe đến phía sau Trường THPT Hậu Lộc 3 để giấu xe và chờ trời sáng. Đến khoảng 4^h ngày 19/01/2020 sợ việc trộm cắp bị phát hiện nên H đã điều khiển xe máy về trả cho ông L và nói dối với ông L là “tôi thấy mấy thằng dắt xe của anh, nó nhìn thấy tôi nó sợ nên bỏ chạy và tôi dắt xe về cho anh này”, sau đó H đi bộ về nhà. Đến ngày 20/01/2020 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên H đã đến Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của mình, ngày 21/01/2020 biết tin Nguyễn Trọng Học đã đầu thú và nhận thức được hành vi của mình nên Nguyễn Văn Công đến Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGHS ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hậu Lộc kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu VIETTHAI, số loại VTRS màu nâu, biển kiểm soát 36A-275.65 trị giá 12.500.000 đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKSHL ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng H và Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ

án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng H và Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 12 đến 15 tháng tù và tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án số 15/2020/HSST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về bồi thường dân sự: Chiếc xe máy nhãn hiệu VIETTHAI, số loại VTRS màu nâu, biển kiểm soát 36A-275.65 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã trả lại cho ông L, ông L không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 20^h ngày 18/01/2020 Nguyễn Trọng H rủ Nguyễn Văn C đến nhà ông Nguyễn Văn L trộm cắp tài sản, đến nhà ông L đi vắng, cửa nhà đóng nhưng không khóa, C đứng ngoài sân cạnh giới, H mở chốt cửa đi vào trong nhà thấy chiếc xe máy nhãn hiệu VIETTHAI và không có chìa khóa liền dắt chiếc xe máy ra ngoài sân, C đi đến khép cổng nhà ông L lại. H và C đem xe đi cất giấu và chờ trời sáng. Đến khoảng 4^h ngày

19/01/2020 sợ việc trộm cắp bị phát hiện nên H đã điều khiển xe máy về trả cho ông L và nói dối với ông L là “tôi thấy mấy thằng dắt xe của anh, nó nhìn thấy tôi nó sợ nên bỏ chạy và tôi dắt xe về cho anh này”, sau khi trả xe cho ông L, H đi bộ về nhà. Đến ngày 20/01/2020 H đã đến Công an huyện Hậu Lộc đầu thú, ngày 21/01/2020 Nguyễn Văn C đến Công an huyện L đầu thú. Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hậu Lộc kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu VIETTHAI, số loại VTRS màu nâu, biển kiểm soát 36A-275.65 trị giá 12.500.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của các bị cáo Nguyễn Trọng H và Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét tính chất của vụ án thì thấy:* Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Với động cơ tư lợi, lười lao động muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác các bị cáo đã lợi dụng chủ sở hữu vắng nhà để chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội

[4] *Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:*

Trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, để có hình phạt phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng H là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm, do đó H có vai trò thứ nhất của vụ án, có hình phạt cao hơn so với C. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C là người giúp sức tích cực cùng với H thực hiện tội phạm, nhưng có vai trò hạn chế hơn so với H nên hình phạt thấp hơn so với H.

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đem tài sản trả lại cho bị hại và đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; đối với bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, có thành tích được tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Trọng H đã có 01 tiền sự áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 11/3/2020 Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét nhân thân của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có quá trình nhân thân tốt, do đó có thể cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[6] Bị cáo Nguyễn Trọng H tại bản án số 15/2020/HSST ngày 11/3/2020 Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nay cần tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Về phần bồi thường dân sự: Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 56; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Trọng H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 đối với Nguyễn Văn C.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H **15 (Mười lăm)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã

B, tỉnh Thanh Hóa. Hình phạt chung của hai bản án là **27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2020.

Bị cáo Nguyễn Văn C **09** (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng H và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc.
- Cơ quan THA HS huyện Hậu Lộc.
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc.
- Các bị cáo, bị hại.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga